

Bản án số: 23/2026/HS-ST

Ngày: 24-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Huy Hoàng và ông Nguyễn Văn Duật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luyện và bà Nguyễn Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế, điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 28/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 11/3/2026, đối với bị cáo:

Lê Thanh T; tên gọi khác: Êt; sinh ngày 04/4/1994, tại thành phố H; số định danh cá nhân: 046094001147; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh P1 (sinh năm 1961) và bà Lê Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 194/HSST ngày 11/6/2012. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10/6/2025 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: I B, phường T, thành phố H; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7 năm 2024, Lê Thanh T khi đang sử dụng facebook của mình thì có một tài khoản tên “Hoàng Ngọc M” nhắn tin nói T mở tài khoản ngân hàng đưa sang Campuchia cho thuê với giá 5.000.000 đồng/1tháng/1tài khoản để kiếm tiền thu nhập thì T đồng ý. Sau đó, T đến các ngân hàng trên địa bàn thành phố H, mở 04 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần

Đ (B), số tài khoản: 8892905054; Ngân hàng thương mại cổ phần T3 (T4), số tài khoản: 00006279439; Ngân hàng thương mại Cổ phần V1 (V2) số tài khoản: 0326254994 và Ngân hàng thương mại Cổ phần H1 (M1) số tài khoản: 80000201975. Sau khi mở được tài khoản, theo hướng dẫn của một nhóm người (chưa rõ lai lịch) qua tin nhắn, T đi máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T mở tiếp 01 tài khoản tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Q (V3) số tài khoản: 326254994. Tất cả 05 tài khoản trên, T đều sử dụng căn cước công dân và số điện thoại 0326254994 của mình để đăng ký; mật khẩu là Aa888000, hạn mức giao dịch 5 tỷ đồng/ngày, rồi liên hệ với một đối tượng (không rõ lai lịch) để dẫn đi đường nhập cảnh trái phép vào khu T, tỉnh Ba Vet, Vương quốc C bằng đường "tiểu ngạch". Khi đến khu T, T gặp một người Trung Quốc tên là "A P2" theo T khai là "ông chủ" và một phiên dịch viên tên H (không rõ lai lịch). Theo yêu cầu, T cung cấp thông tin đăng nhập của 05 tài khoản ngân hàng trên cho các đối tượng để họ đăng nhập vào một điện thoại Iphone 8 đặt cố định trong một phòng làm việc. Sau đó, T được bố trí ăn ở, nghỉ ngơi và sinh hoạt trong một tòa nhà 04 tầng ở khu "T". Thời gian này, T tìm hiểu và biết được công ty trong khu Tam Thái T2 này là tập đoàn tội phạm lừa đảo xuyên quốc gia.

Công việc của T tại khu T là thực hiện việc xác thực sinh trắc học trên ứng dụng ngân hàng nhằm xác nhận các giao dịch chuyển tiền, cụ thể: T được đưa vào nhóm chat trên ứng dụng Telegram "Sinh trắc học" và được đặt tên là "A7", làm việc từ 07 giờ đến 19 giờ hằng ngày, khi có tiền vào tài khoản của T và cần chuyển tiền đi các tài khoản khác thì các đối tượng sẽ nhắn tin báo cho T trên nhóm chat, T sẽ di chuyển sang phòng có đặt máy iPhone 8 đã đăng nhập sẵn 05 tài khoản ngân hàng của T, để thực hiện việc xác nhận sinh trắc học nhằm hoàn tất quá trình chuyển tiền, việc tiền từ tài khoản nào chuyển đến và đi vào tài khoản nào thì các đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) nhập thao tác, T không biết việc này. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2024 đến đầu tháng 9/2024, bằng công việc như trên T được các đối tượng trả lương mỗi tháng 1000 Đô la Mỹ, T đã nhận tổng cộng 02 lần với số tiền 2000 Đô la Mỹ. Số tiền này, T ra căn tin tại khu T để đổi sang tiền Việt Nam đồng là 50.000.000 đồng và dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 02/09/2024, Lê Thanh T nhận được tin mẹ ruột chết nên trốn về Việt Nam theo đường tiểu ngạch và sinh sống tại tổ dân phố T, phường P, thành phố H thì bị Cơ quan chức năng triệu tập làm việc liên quan đến đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Thu T1 về việc: Vào ngày 18/07/2024, trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook thì thấy có một trang Facebook tên "TNHH M2" đăng bài tuyển cộng tác viên làm việc tại nhà nên chị T1 đã bấm vào mục quan tâm. Chị T1 làm theo hướng dẫn đường link để được cộng điểm, cộng tiền trên Web. Theo hướng dẫn của những người trên đường link, để lấy tiền ra khỏi Web thì chị T1 phải nạp tiền vào số tài khoản mà những người hướng dẫn trên đường link cung cấp. Chị T1 đã làm theo hướng dẫn và chuyển 04 lần vào số tài khoản: 8892905054, ngân hàng B, chủ tài khoản: LE THANH THANG do nhóm đối tượng cung cấp. Tổng số tiền chị T1 đã chuyển là 305.042.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) cụ thể: Lần 1: Ngày 22/07/2024 chuyển số tiền 100.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 23/07/2024 chuyển số tiền 103.800.000 đồng; Lần 3: Ngày 24/07/2024

chuyển số tiền 76.242.000 đồng; Lần 4: Ngày 24/07/2024 chuyển số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền 04 lần nhưng không rút tiền được, chị T1 biết mình đã bị lừa đảo nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành sao kê các giao dịch thông qua 05 tài khoản của Lê Thanh T hoạt động tại Campuchia với số tiền nhận là 58.231.163.979 đồng, số tiền đã chuyển đi là 58.196.379.115 đồng, tổng số tiền còn lại trong 05 tài khoản trên là 34.784.864 đồng; Trong đó, số tiền chị Nguyễn Thị Thu T1 chuyển đến tài khoản của Lê Thanh T qua số tài khoản 8892905054, tại ngân hàng B là 305.042.000 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 31/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngày 05/01/2026 Quyết định tách vụ án hình sự số 75/QĐ-CSHS.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh phong tỏa 05 tài khoản, cụ thể: Tài khoản ngân hàng B, số tài khoản: 8892905054, số tiền dư cuối kỳ: 300.731 đồng; Tài khoản ngân hàng V3, số tài khoản: 326254994, số tiền dư cuối kỳ: 91.122 đồng; Tài khoản ngân hàng T4, số tài khoản: 00006279439, số tiền dư cuối kỳ: 326.252 đồng; Tài khoản ngân hàng V2, số tài khoản: 0326254994, số tiền dư cuối kỳ: 7.756.252 đồng; Tài khoản ngân hàng M1, số tài khoản: 80000201975, số tiền dư cuối kỳ: 26.310.507 đồng. Tổng số tiền còn lại trong 5 tài khoản bị phong tỏa là 34.784.864 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV3 ngày 26/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội: “Rửa tiền” theo quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 324 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 324, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Rửa tiền”. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, đề nghị tiếp tục phong tỏa, tạm giữ số tiền 34.784.864 đồng từ 05 tài khoản của bị cáo để xử lý trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Nhận thấy đã có lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, công bố lời khai những người vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi rửa tiền như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng giữa tháng 7 năm 2024, Lê Thanh T sử dụng căn cước công dân và số điện thoại của mình để mở 05 tài khoản tại các ngân hàng gồm: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B), số tài khoản: 8892905054; Ngân hàng thương mại cổ phần T3 (T4), số tài khoản: 00006279439; Ngân hàng V1 (V2) số tài khoản: 0326254994; Ngân hàng thương mại Cổ phần H1 (M1) số tài khoản: 80000201975 và Ngân hàng thương mại Cổ phần Q (V3) với số tài khoản: 326254994. Sau khi mở các tài khoản ngân hàng, T đã nhập cảnh trái phép vào khu T, tỉnh Ba Vet, Vương quốc Campuchia bằng đường “tiểu ngạch” để thực hiện việc xác thực sinh trắc học trên ứng dụng của các ngân hàng nhằm xác nhận các giao dịch chuyển tiền cho các đối tượng tại đây để được trả công bằng tiền. Cụ thể trong thời gian từ tháng 7/2024 đến đầu tháng 9/2024, T đã thực hiện sinh trắc học để chuyển tiền từ các tài khoản của mình đến các tài khoản khác (chưa rõ lai lịch) với số tiền 58.196.379.115 đồng (Năm mươi tám tỷ một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm mười lăm đồng), số tiền còn lại trong 05 tài khoản của T là: 34.784.864 đồng. Trong đó, có đủ căn cứ chứng minh đối với số tiền 305.042.000 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Thu T1 chuyển đến tài khoản của Lê Thanh T qua số tài khoản 8892905054, tại ngân hàng B là số tiền do phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có. Lê Thanh T biết rõ nguồn tiền chuyển vào tài khoản của bị cáo là do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn thực hiện giao dịch chuyển tiền nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của số tiền thu được từ việc phạm tội để thu lợi bất chính số tiền 50.000.000 đồng.

Do đó, bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “Rửa tiền” theo quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 324 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 07/CT-VKSKV3 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy hành vi rửa tiền của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay hành vi lừa đảo trên không gian mạng ngày càng gia tăng với tính chất tinh vi, nhiều hình thức khác nhau nhưng bị cáo vẫn tiếp tay cho các hành vi này nhằm giúp che dấu nguồn tiền phạm pháp, giúp các đối tượng lừa đảo hợp pháp hoá số tiền do phạm tội mà có, gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Theo quy định tại khoản 5 Điều 324 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung... Xét bị cáo bị xử phạt tù, bị cáo buộc phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh phong tỏa 05 tài khoản, gồm: Tài khoản ngân hàng B, số tài khoản: 8892905054, số tiền dư cuối kỳ: 300.731 đồng; Tài khoản ngân hàng V3, số tài khoản: 326254994, số tiền dư cuối kỳ: 91.122 đồng; Tài khoản ngân hàng T4, số tài khoản: 00006279439, số tiền dư cuối kỳ: 326.252 đồng; Tài khoản ngân hàng V2, số tài khoản: 0326254994, số tiền dư cuối kỳ: 7.756.252 đồng; Tài khoản ngân hàng M1, số tài khoản: 80000201975, số tiền dư cuối kỳ: 26.310.507 đồng. Tổng số tiền còn lại trong 5 tài khoản là 34.784.864 đồng. Xét thấy đây là số tiền nằm trong dòng tiền mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi rửa tiền, có nguồn gốc từ hành vi phạm tội mà có. Tuy nhiên, vụ án về tội phạm nguồn “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra, chưa xác định cụ thể chủ sở hữu hợp pháp của số tiền nêu trên. Do đó, cần tiếp tục duy trì việc phong tỏa số tiền này để giải quyết trong vụ án tội phạm nguồn, đảm bảo thu hồi tài sản trả lại cho bị hại, tránh việc xử lý không đúng đối tượng, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của những người liên quan.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được trả số tiền 50.000.000 đồng, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi xuất, nhập cảnh trái phép qua đường biên giới Việt Nam – Campuchia của Lê Thanh T, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính cho Cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người đã chuyển tiền vào các tài khoản của Lê Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành các biện pháp truy tìm nhưng đến nay chưa có thông tin trình báo, Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu để xử lý theo quy định.

Đối với nhóm đối tượng thực hiện hành vi trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T1 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đang tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 305.042.000 đồng chị Nguyễn Thị Thu T1 chuyển đến tài khoản ngân hàng B, số tài khoản 8892905054. T đã thực hiện giao dịch chuyển đến các tài khoản khác, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Ngọc M có tên tài khoản Facebook “Hoàng Ngọc M”. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 05/2024, M bị mất quyền truy cập tài khoản của mình nên đã lập tên tài khoản mới. M không gặp trực tiếp, không liên hệ hay rủ rê T mở tài khoản Ngân hàng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nhóm đối tượng hướng dẫn, tổ chức cho Lê Thanh T tham gia, cho thuê tài khoản tại Campuchia, Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng cụ thể, đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Rửa tiền”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 324; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/6/2025).

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục phong tỏa số tiền 34.784.864 đồng từ 05 tài khoản, gồm: Tài khoản ngân hàng B, số tài khoản: 8892905054, số tiền dư cuối kỳ: 300.731 đồng; tài khoản ngân hàng V3, số tài khoản: 326254994, số tiền dư cuối kỳ: 91.122 đồng; tài khoản ngân hàng T4, số tài khoản: 00006279439, số tiền dư cuối kỳ: 326.252 đồng; tài khoản ngân hàng V2, số tài khoản: 0326254994, số tiền dư cuối kỳ: 7.756.252 đồng; tài khoản ngân hàng M1, số tài khoản: 80000201975, số tiền dư cuối kỳ: 26.310.507 đồng để xử lý trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra.

- Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 - Công an thành phố Huế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế (Phòng THADS khu vực 3 – Huế);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Anh Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

